

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ NINH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TỈNH PHÚ THỌ

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:24/2018/HS - ST

Ngày 11/5/2018.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Tạ Thị Hồng Ngân.**

Các Hội thẩm nhân dân: **1. Ông Nguyễn Mạnh Hùng;**

2. Ông Nguyễn Văn Giao.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đào Thị Anh Ninh** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Duy Hưng – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 11/5/2018 tại trụ sở TAND huyện Phù Ninh – tỉnh Phú Thọ, TAND huyện Phù Ninh mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 23/2018/HSST ngày 24/4/2017 đối với các bị cáo:

1. Phạm Đình T; Sinh năm: 1997; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKKHKT: Khu 3, xã AĐ, huyện P, tỉnh PT; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Phạm Đình L; Con bà: Nguyễn Thị K; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện đang tại ngoại tại khu 3, xã AĐ, huyện P, tỉnh PT. Hôm nay, có mặt.

2. Phạm Văn Ph; Sinh năm: 1993; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKKHKT: Khu 8, xã TD, huyện P, tỉnh PT; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Phạm Văn N; Con bà: Nguyễn Thị H; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện đang tại ngoại tại khu 3, xã AĐ, huyện P tỉnh PT. Hôm nay, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ ngày 21/01/2018 tại Khu 5, xã PN, huyện P, tỉnh PT, Thực hiện kế hoạch tuần tra kiểm soát đảm bảo trật tự an toàn giao thông trên tuyến Quốc lộ 2, tổ công tác phòng CSGT Công an tỉnh Phú Thọ kiểm tra, phát hiện Phạm Đình T - sinh năm 1997 - HKTT: khu 3, xã AD, huyện P, tỉnh PT đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER BKS: 19P1- 217.84 chở theo một thùng cát tông bên trong có 10 hộp hình vuông có kích thước 20x20x20 cm bên ngoài in chữ nước ngoài màu đỏ bên trong mỗi hộp là 36 ống giấy hình tròn (T khai nhận là pháo dân 36 quả). Tổ công tác đã lập biên bản, thu giữ vật chứng gồm: 01 thùng cát tông, 01 ví giả da màu nâu bên trong có 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe mô tô, 01 đăng ký xe mô tô đều mang tên Phạm Đình T, tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 730.000 đồng; 01 điện thoại di động Iphone 6 màu xám đen bị vỡ màn hình góc trái; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER màu đỏ trắng, biển kiểm soát 19P1- 217.84.

Cùng ngày, phòng CSGT Công an tỉnh Phú Thọ đã bàn giao hồ sơ đến Công an huyện Phù Ninh để điều tra giải quyết theo thẩm quyền. Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Phù Ninh đã tiến hành trưng cầu giám định đối với 10 hộp hình vuông có kích thước 20 x 20 x 20 cm thu giữ của T. Tại bản Kết luận giám định số 491/KLGD ngày 22/01/2018 của Viện Khoa học hình sự- Bộ Công an, kết luận:

“Mẫu vật gửi đến giám định đều là pháo hoa, có chứa thuốc pháo. Loại pháo này khi đốt gây tiếng nổ . Tổng khối lượng pháo là 14,5 kg (mười bốn phẩy năm kilôgam).

Theo hướng dẫn tại văn bản số 340/TANDTC-PC ngày 22/12/2017 của Tòa án nhân dân tối cao thì loại pháo có đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và gây tiếng nổ) như trên đều bị xem xét xử lý trách nhiệm hình sự.

Tại Cơ quan Điều tra, Phạm Đình T và Phạm Văn P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 21/01/2018 Phạm Đình T cùng với Phạm Văn P sinh năm 1993 ở Khu 8, xã TD, huyện P, tỉnh PT đi uống rượu cùng nhau tại nhà hàng TA gần khu vực Đền H, thành phố VT, tỉnh PT. Tại đây, T hỏi P có chỗ nào mua pháo không, P hỏi lại T mua pháo loại gì, số lượng bao nhiêu T nói mua pháo dân 36 khoảng 06 dàn. Sau đó P lấy điện thoại của mình ra gọi cho V ở tỉnh VP để hỏi mua pháo. V nói có và hẹn khoảng 18 giờ cùng ngày sang ngã tư XH, huyện LT, tỉnh VP để lấy pháo, giá là 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng)/một dàn pháo 36, P đồng ý. Gọi điện thoại xong P nói với T là có chỗ mua được pháo và hẹn đến chiều đi mua. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, sau khi uống rượu xong P và T đi đến quán nước ở ven đường gần cổng đền H ngồi uống nước, P nói với T phải đặt trước ít tiền. T đồng ý và đưa cho P 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) để mua pháo. Ngồi uống nước đến khoảng 17 giờ thì Phúc cùng T mỗi người một xe máy đi đến bến phà Then thuộc xã TĐ huyện P, tỉnh PT rồi đi đò sang bên kia sông thuộc địa phận tỉnh VP và tiếp tục đi đến ngã tư XH, huyện LT, tỉnh VP. Trên đường đi P gọi điện thoại cho V hẹn nhau đến điểm hẹn. Khi đến ngã tư XH, P bảo T đứng chờ rồi đi xe máy đến gặp V, gặp nhau V đưa cho P 01 thùng cát tông bên trong

đựng 10 dàn pháo 36. P kiểm tra pháo rồi đưa lại cho V 8.000.000 đồng (tám triệu đồng). Sau khi mua được pháo, P cho hộp cát tông đựng pháo để ở giá đèo hàng giữa xe rồi đi quay lại chỗ T, sau đó cả hai theo đường cũ đi về. Khi về đến khu vực nút giao IC8 đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai thuộc xã PN, huyện P tỉnh PT thì P đưa thùng pháo cho T và bảo nếu bán thì bán 1.000.000 đồng/ 1 dàn, còn thừa 4 dàn và tiền bán pháo mang về cho P. Sau đó P đi làm, còn T đem số pháo trên đi, khi đi đến đoạn đường thuộc Khu 5, xã PN, huyện P, tỉnh PT thì bị lực lượng công an phát hiện kiểm tra, thu giữ số pháo như đã nêu trên.

Quá trình điều tra xác định, T và P đã trao đổi và cùng nhau đi đến bến phà Then thuộc xã TĐ, huyện P, tỉnh PT rồi đi đò sang bên kia sông thuộc địa phận tỉnh VP và tiếp tục đi đến ngã tư XH, huyện LT, tỉnh VP để mua Pháo. Người trực tiếp đi lấy pháo là P, nhưng T có đi cùng, có đưa tiền ứng trước cho Phúc. Nên cần xác định nguồn gốc số pháo này là do T và P cùng góp tiền mua (trong đó T đưa trước 2.000.000đ). Khi lấy được pháo, Ph đưa toàn bộ số pháo cho T cầm để đi bán và nói nếu bán thì bán 1.000.000 đồng/ 1 dàn, còn thừa 4 dàn và tiền bán pháo mang về cho Phúc. Như vậy, cần xác định P và T phải chịu trách nhiệm hình sự về toàn bộ số pháo mà T tàng trữ và bị bắt.

Trong vụ án này, hành vi của P và T có dấu hiệu của tội buôn bán hàng cấm (pháo) nhưng quá trình điều tra không xác định được người mua và người bán. Thực hiện nguyên tắc suy đoán vô tội và nguyên tắc có lợi cho người phạm tội nên xử lý Phạm Đình T và Phạm Văn P về tội Tàng trữ hàng cấm.

Quá trình điều tra Phạm Đình T, Phạm Văn P đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi vi phạm pháp luật của bản thân như trên và phù hợp với tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ.

Tại Cáo trạng số 25/CT - VKS ngày 24/4/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh đã truy tố Phạm Đình T và Phạm Văn P về tội “Tàng trữ hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, sau khi phát biểu quan điểm luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Đình T và Phạm Văn P phạm tội “Tàng trữ hàng cấm” và đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 điều 191; điểm i, s khoản 1 điều 51, điều 65 BLHS năm 2015 phạt:

Bị cáo: Phạm Đình P từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị cáo Phạm Văn P từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hồi 16 giờ ngày 21/01/2018, Phạm Đình T, sinh năm 1997 ở khu 3, xã AĐ, huyện P, tỉnh PT và Phạm Văn P, sinh năm 1993 ở Khu 8, xã TD, huyện P, tỉnh PT đã cùng nhau góp tiền để mua 14,5 kg pháo hoa, có chứa thuốc pháo, loại pháo khi đốt gây tiếng nổ tại ngã tư XH, huyện LT, tỉnh VP. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày khi Tư đem số pháo trên đi để đoạn đường thuộc khu 5, xã PN, huyện P, tỉnh PT thì bị lực lượng công an phát hiện, kiểm tra, bắt giữ.

[2] Hành vi tàng trữ pháo hoa của Phạm Đình T và Phạm Văn P đã bị VKS Nhân dân huyện Phù Ninh truy tố về tội “Tàng trữ hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 191 BLHS năm 2015 là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước cụ thể là trong lĩnh vực hàng hóa mà Nhà nước cấm sản xuất, buôn bán, vận chuyển và tàng trữ. Do đó, hành vi tàng trữ hàng cấm của các bị cáo cần phải được xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét đến nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với từng bị cáo:

Về nhân thân của các bị cáo: Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Lần phạm tội này của các bị cáo là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét và cho các bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Đánh giá về vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Đối với bị cáo Phạm Văn P: Trong vụ án bị cáo P là người có vai trò tích cực nhất, P vừa là người liên lạc với V về việc mua pháo hoa vừa là người trực tiếp đến gặp V để thực hiện giao dịch mua pháo. Sau khi nhận được pháo từ V, P đã chở thùng pháo về đến nút IC 8 rồi mới chuyển lại cho T. Đồng thời ý định của P là sẽ bán pháo với giá cao hơn giá mà P mua của V để kiếm lời. Mặt khác, sau khi T bán 06 dàn pháo cho D, còn lại 04 dàn P có ý định sẽ để sử dụng. Vì vậy, khi quyết định hình phạt HĐXX cần cân nhắc để cho bị cáo một hình phạt tương ứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cũng để đảm bảo nguyên tắc cá thể hóa hình phạt đối với từng bị cáo.

Đối với bị cáo Phạm Đình T: Bị cáo Tư là người chủ động đặt vấn đề với P về việc tìm mua pháo hoa và cũng là người trực tiếp đi cùng với P để mua pháo. Tuy nhiên, toàn bộ quá trình liên lạc và giao dịch mua pháo đều do P thực hiện. Do vậy, xét về vai trò của bị cáo T không tích cực bằng bị cáo P. Vì vậy, khi quyết

định hình phạt HĐXX sẽ xem xét để cho bị cáo mức hình phạt phù hợp với tính chất và mức độ của hành vi hành phạm tội của bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào các Biên bản xác minh tài sản đối với các bị cáo của Cơ quan điều tra thấy rằng hiện nay các bị cáo không có tài sản gì riêng nên HĐXX miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về nguồn gốc số pháo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay P khai : Do xem trên mạng Facebook thấy có tài khoản tên là V đăng bán pháo và kèm theo số điện thoại, nên P lấy số và gọi theo số điện thoại trên để mua pháo. Sau khi biết tin T bị cơ quan công an bắt giữ P đã xóa số điện thoại của V, đồng thời chiếc điện thoại trên P đã làm rơi mất nên không biết Facebook của V. Ngoài ra, P không biết địa chỉ cụ thể của V ở đâu nên không có căn cứ để triệu tập làm rõ hành vi của V xét thấy là phù hợp.

[8] Đối với Ngô Chí D: Quá trình điều tra, T khai số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) mà T đưa cho P là của D đưa cho T để nhờ mua pháo. Căn cứ lời khai của T, Cơ quan điều tra đã triệu tập D đến Công an huyện Phù Ninh để làm việc. Quá trình làm việc D không thừa nhận đã đưa tiền và nhờ T mua pháo. T khai khi đưa tiền chỉ có T và D biết, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Phù Ninh không đủ căn cứ chứng minh xử lý D xét thấy là phù hợp.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 13kg pháo hoa còn lại sau giám định là vật chứng của vụ án và là hàng hóa Nhà nước cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 ví giả da màu nâu bên trong có 01 CMND, 01 Giấy phép lái xe mô tô, 01 đăng ký xe mô tô đều mang tên Phạm Đình T , 730.000 đồng; 01 điện thoại di động Iphone 6 màu xanh đen: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo T khai đây là các giấy tờ, tài sản của bị cáo bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER màu đỏ trắng BKS 19P1 – 271.84: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai chiếc xe máy này là tài sản của gia đình của bị cáo do bố mẹ bị cáo mua để sử dụng chung cho cả gia đình. Tuy nhiên do bị cáo đi làm xa nên để thuận tiện trong việc tham gia giao thông nên bố mẹ bị cáo để cho bị cáo được đứng tên, còn thực tế đây không phải là tài sản riêng của bị cáo. Khi bị cáo dùng xe để đi mua pháo và chở pháo bố mẹ bị cáo không biết. Do đó, bị cáo xin được nhận lại chiếc xe này. Bố mẹ đẻ của bị cáo cũng xác nhận điều này và xin được HĐXX trả lại chiếc xe máy này để gia đình lấy phương tiện đi lại. Xét thấy, đề nghị này là có căn cứ nên cần trả lại chiếc xe này cho bị cáo.

[10] Trong quá trình điều tra vụ án, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Tất cả các Quyết định tố tụng trong vụ án đều được lập, giao nhận cho những người tham gia tố tụng theo đúng trình tự mà pháp luật quy định.

[11] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Phạm Đình Tư và bị cáo Phạm Văn P đều phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 điều 191; điểm i, s khoản 1 điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt: Phạm Đình T: 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Đình T cho UBND xã AĐ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Phạm Đình Tư có trách nhiệm phối hợp với UBND xã AĐ trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Xử phạt: Phạm Văn P: 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 16 (mười sáu) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Văn P cho UBND xã TD giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Phạm Văn Phúc có trách nhiệm phối hợp với UBND xã TD trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 điều 47 BLHS năm 2015; điểm a khoản 2 điều 106; khoản 2 điều 136, khoản 1 điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

*** Về xử lý vật chứng:**

Tịch thu tiêu hủy: 13 (mười ba) kg pháo hoa đựng trong 01 (một) thùng bìa cát tông được niêm phong bằng dấu niêm phong của Phòng giám định kỹ thuật pháp lý, Viện khoa học hình sự Bộ Công an trả lại sau giám định.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/02/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Ninh với Ban chỉ huy quân sự huyện Phù Ninh).

Trả lại cho bị cáo Phạm Đình T:

- 01 ví giả da màu nâu bên trong có: 01 CMND, 01 Giấy phép lái xe mô tô, 01 đăng ký xe mô tô đều mang tên Phạm Đình Tư.

- 730.000 đồng (Bảy trăm ba mươi nghìn đồng);

- 01 (một) điện thoại di động Iphone 6 màu xanh đen bị vỡ màn hình góc trái;

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER BKS 19P1 – 271.84.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 26/4/2018 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Phù Ninh và Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Phù Ninh).

*** Về án phí:** Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án hình sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS ND tỉnh, huyện;
- CA huyện;
- THA; sở T- Pháp;
- Bị cáo;
- UBND xã An Đạo, Tiên Du;
- BCHQS huyện Phù Ninh;
- L- u: HS- VP (10).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Tạ Thị Hồng Ngân